

**CÔNG TY TNHH LA VIE**

Số: 59 /La Vie

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

V/v thông báo thay đổi nhãn sản  
phẩm chai thủy tinh 750ml, 450ml

Long An, ngày 02 tháng 3 năm 2022

**Kính gửi:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Long An

Công ty TNHH La Vie xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng và xin thông báo nội dung như sau:

Công ty TNHH La Vie đã thực hiện tự công bố sản phẩm số 02LA/La Vie/2020 ngày 14/2/2020 cho sản phẩm chai thủy tinh nước khoáng thiên nhiên La Vie (không ga) và số 03LA/La Vie/2020 ngày 14/2/2020 cho sản phẩm chai thủy tinh nước khoáng thiên nhiên La Vie có ga tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Long An.

Nay Công ty chúng tôi thực hiện thay nội dung trong bản tự công bố như sau:

1. Địa chỉ của tổ chức công bố sản phẩm: “Quốc lộ 1” thay đổi thành “Quốc lộ 1A”.
2. Thay đổi mẫu nhãn sản phẩm như đính kèm.

Xin thông báo đến Quý cơ quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Văn bản này thay thế văn bản số 55/La Vie ngày 2/3/2022, các nội dung khác của bản tự công bố không thay đổi.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

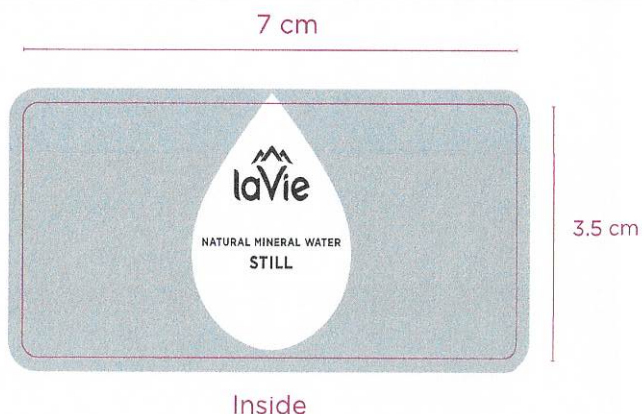
- Như trên;
- Lưu.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Hữu Hào



Back



Back

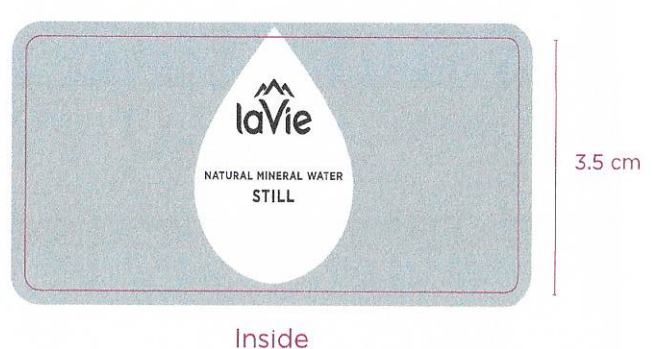
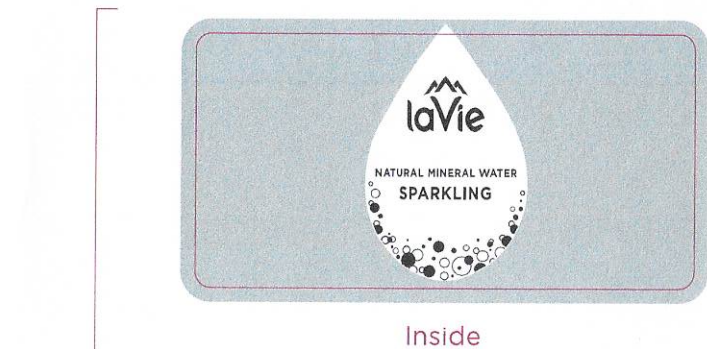
450ml



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC







750ml

WHITE

TRANSPARENT

SILVER FOIL

P 485C

Đỗ Hữu Hào

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



**CÔNG TY TNHH LA VIE**

Số: 292 /La Vie

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

V/v thông báo thay đổi hạn sử dụng  
trên sản phẩm chai thủy tinh

Long An, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**Kính gửi:** Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Long An

Công ty TNHH La Vie xin gửi tới Quý Cơ quan lời chào trân trọng và xin thông báo nội dung như sau:

Công ty TNHH La Vie đã thực hiện tự công bố sản phẩm chai số 02LA/La Vie/2020 và 03LA/La Vie/2020 ngày 14/2/2020 tại Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Long An đối với các sản phẩm chai thủy tinh có bổ sung ga và nước khoáng thiên nhiên dung tích 450ml và 750ml.

Nay Công ty chúng tôi thực hiện thay đổi một nội dung trong 02 bản tự công bố như sau:

Nội dung cũ: “4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: ngày đầu tiên của tháng thứ 12 tính từ ngày sản xuất.”

Thay đổi thành: “4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Xin thông báo đến Quý cơ quan.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đỗ Hữu Hào*  
**Đỗ Hữu Hào**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 03/LA/La Vie/2020

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH La Vie

Địa chỉ: Quốc lộ 1, phường Khánh Hậu, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.

Điện thoại: 0272 3511 801

Fax: 0272 3511 740

E-mail: hoang.nguyen@laviewater.com

Mã số doanh nghiệp: 1100101187

Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Số chứng nhận VN19/00221

Hiệu lực từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/09/2020.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Nước khoáng thiên nhiên bổ sung ga.

2. Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên, CO<sub>2</sub> thực phẩm.

HÀM LƯỢNG KHOÁNG TRONG NƯỚC			
STT	Mục	Đơn vị tính	Hàm lượng
1	TDS	mg/l	310 – 390
2	Bicarbonate (HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup> )	mg/l	280 – 330
3	Sodium (Na <sup>+</sup> )	mg/l	95 – 130
4	Calcium (Ca <sup>2+</sup> )	mg/l	11 – 17
5	Magnesium (Mg <sup>2+</sup> )	mg/l	3 – 6
6	Potassium (K <sup>+</sup> )	mg/l	2 – 3
7	Flouride (F <sup>-</sup> )	mg/l	< 0.5
8	Iodine (I <sup>-</sup> )	mg/l	< 0.01

3. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng chai với các thể tích thực 450ml và 750ml.

- Chất liệu bao bì: Chai thủy tinh, nắp nhôm phù hợp với QCVN về bao bì thực phẩm.



4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Ngày đầu tiên của tháng thứ 12 tính từ tháng sản xuất.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):.....

### III. Mẫu nhãn sản phẩm

*Đính kèm là mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.*

### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

#### 1. Các chỉ tiêu vi sinh vật

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-1:2010/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/250ml	<1
2	Coliform tổng số	CFU/250ml	<1
3	Streptococci feacal	CFU/250ml	<1
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250ml	<1
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50ml	<1

#### 2. Hàm lượng kim loại nặng

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-1:2010/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Stibi (Antimon)	mg/l	$\leq 0.005$
2	Arsen, tính theo Arsen tổng số	mg/l	$\leq 0.01$
3	Bari	mg/l	$\leq 0.7$
4	Borat, tính theo Bor	mg/l	$\leq 5$
5	Cadmi	mg/l	$\leq 0.003$
6	Crom, tính theo Crom tổng số	mg/l	$\leq 0.05$
7	Đồng	mg/l	$\leq 1$
8	Chì	mg/l	$\leq 0.01$
9	Mangan	mg/l	$\leq 0.4$
10	Thủy ngân	mg/l	$\leq 0.001$
11	Nickel	mg/l	$\leq 0.02$

#### 3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 6-1:2010/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cyanid	mg/l	$\leq 0.07$
2	Selen	mg/l	$\leq 0.01$
3	Fluorid	mg/l	$< 0.5$
4	Nitrat, tính theo ion nitrat	mg/l	$\leq 50$
5	Nitrit, tính theo ion nitrit	mg/l	$\leq 0.1$
6	Các chất hoạt động bề mặt (*)	mg/l	$< 0.1$
7	Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật và PCB (polyclobiphenyl)	$\mu\text{g/l}$	$< 1.0$
8	Dầu khoáng (*)	mg/l	$< 1.4$
9	Các hydrocarbon thơm đa vòng (*)	$\mu\text{g/l}$	$< 0.5$

(\*) Phải nhỏ hơn giới hạn định lượng quy định trong các phương pháp thử tương ứng.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 12-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

#### 1. Thử vật liệu

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-1:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì	$\mu\text{g/g}$	$\leq 100$
2	Cadmi	$\mu\text{g/g}$	$\leq 100$

#### 2. Thử thôi nhiễm

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-1:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Kim loại nặng	$\mu\text{g/ml}$	$\leq 1$
2	Lượng $\text{KMnO}_4$ sử dụng	$\mu\text{g/ml}$	$\leq 10$
3	Cặn khô	$\mu\text{g/ml}$	$\leq 30$

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 12-3:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-3:2011/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Arsen	$\mu\text{g/ml}$	$\leq 0.2$
2	Cadmi	$\mu\text{g/ml}$	$\leq 0.1$
3	Chì	$\mu\text{g/ml}$	$\leq 0.4$
4	Phenol	$\mu\text{g/ml}$	$\leq 5$

5	Formaldehyd	-	Âm tính
6	Cặn khô	µg/ml	≤30
7	Epichlorohydrin	µg/ml	≤0.5
8	Vinylchlorid	µg/ml	≤0.05

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 12-4:2015/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

1. Đối với chai thủy tinh có dung tích nhỏ hơn 600ml

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-4:2015/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cadmi	mg/l	≤0.5
2	Chì	mg/l	≤1.5

2. Đối với chai thủy tinh có dung tích trong khoảng từ 600ml đến dưới 3,000ml

Áp dụng theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 12-4:2015/BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Cadmi	mg/l	≤0.25
2	Chì	mg/l	≤0.75

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Long An, ngày 14 tháng 02 năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

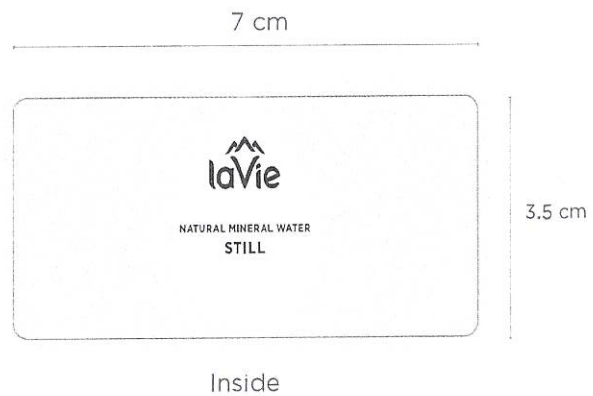
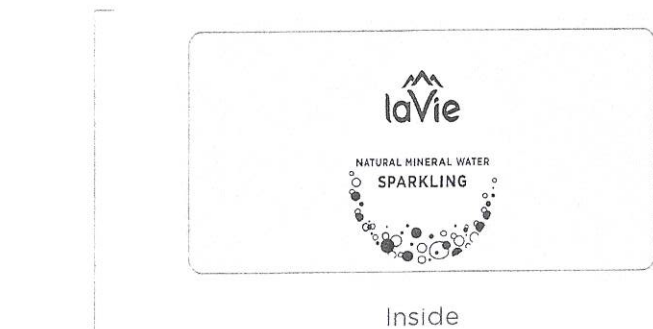


**CHỖ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*[Signature]*

**Đỗ Hữu Hào**





*frat*  
Vũ Hường Thảo  
10/02/2020

*Như*  
Hàng từ Chi Thành.  
11/02/2020.



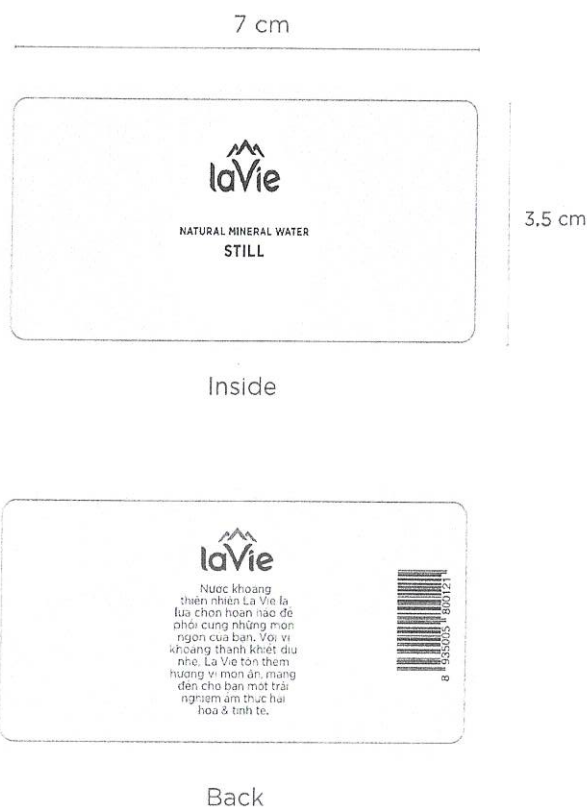
450ml

WHITE

TRANSPARENT

P 877C  
(Aluminium Silver)

P 485C



*Luat*  
Vũ Hương Thảo  
16/02/2020

*Thư*  
Đặng Lê Thị  
11/02/2020

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



*Đỗ Hữu Hào*  
Đỗ Hữu Hào

750ml

WHITE TRANSPARENT P 877C (Aluminium Silver) P 485C



SỞ Y TẾ LONG AN  
CHI CỤC AN TOÀN  
VỆ SINH THỰC PHẨM

Số: 217 /BN-ATTP

218

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long An, ngày 25 tháng 03 năm 2020

**GIẤY BIÊN NHẬN**  
v/v tiếp nhận hồ sơ

Họ và tên: Hồ Công Đệp

Chức vụ, đơn vị công tác: Chuyên viên phòng HCTH

Đã tiếp nhận hồ sơ của:

Tên tổ chức, cá nhân: Cty TNHH Latic

Địa chỉ: QL 1, phường Chánh Hiệp, TPA, Long An

Số lượng hồ sơ: 02

(Phụ lục hồ sơ nhận được đính kèm theo bản)

**NGƯỜI NỘP HỒ SƠ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tài Kim Hoàng

**NGƯỜI TIẾP NHẬN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ Công Đệp

Ghi chú: (tên tổ chức, cá nhân và tên các sản phẩm tự công bố được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế Long An <https://syt.longan.gov.vn> tại mục hoạt động chuyên môn an toàn thực phẩm)./



Số lượng hồ sơ bao gồm:

[illegible]

CÔNG TY TNHH LA VIE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 316 /La Vie

V/v thông báo điều chỉnh thiết kế nhãn cho  
sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie bổ  
sung ga chai thủy tinh 450ml

Long An, ngày 16 tháng 04 năm 2024

**Kính gửi:** Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Long An

Công ty TNHH La Vie xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Chi cục trong thời gian qua.

Công ty TNHH La Vie đã thực hiện tự công bố sản phẩm số 03/LA/La Vie/2020 ngày 14/02/2020 cho sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie bổ sung ga chai thủy tinh 450ml tại Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Long An, theo Giấy tiếp nhận số 218/BN-ATTP ngày 25/02/2020.

Nay chúng tôi xin trân trọng thông báo đến Quý Chi cục các nội dung như sau:

- Nội dung 1:** Bắt đầu từ tháng 04/2024, chúng tôi sẽ tiến hành thay đổi và đưa ra thị trường thiết kế nhãn mới cho sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie bổ sung ga, quy cách chai thủy tinh 450ml như đính kèm.
- Nội dung 2:** “Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Số chứng nhận VN19/00221. Hiệu lực từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/09/2020.”

Nay đổi thành: “Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Được đánh giá và tái chứng nhận theo quy định.”

Các thiết kế nhãn trong Bản tự công bố số 03/LA/La Vie/2020 và các Công văn trước đó sẽ không còn hiệu lực và được thay thế bởi thiết kế nhãn trong Công văn này.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

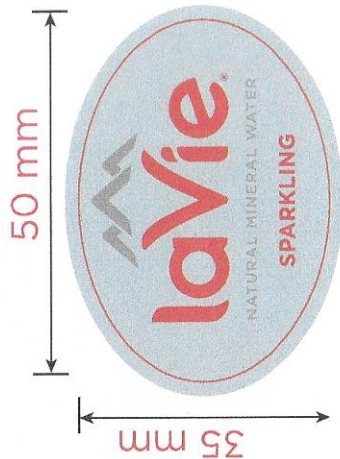
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Hữu Hào



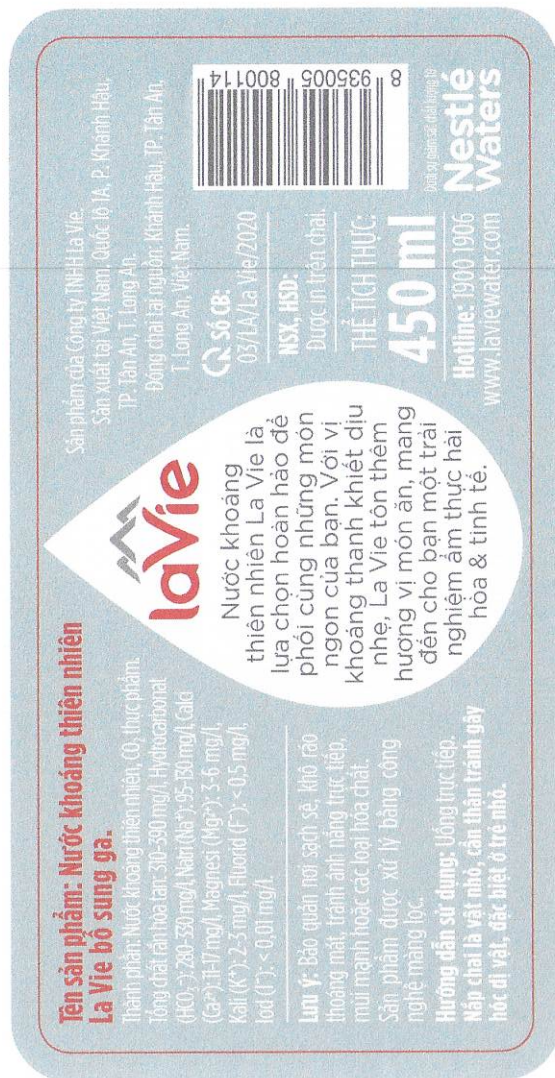


Front



Back

Kích thước phóng to 200%





CÔNG TY TNHH LA VIE

Số: 864 /La Vie

V/v thông báo điều chỉnh thiết kế nhãn cho  
sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie bổ  
sung ga chai thủy tinh 450ml

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Long An, ngày 20 tháng 08 năm 2024

**Kính gửi:** Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Long An

Công ty TNHH La Vie xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Chi cục trong thời gian qua.

Công ty TNHH La Vie đã thực hiện tự công bố sản phẩm số 03/LA/La Vie/2020 ngày 14/02/2020 cho sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie bổ sung ga chai thủy tinh 450ml tại Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm Long An, theo Giấy tiếp nhận số 218/BN-ATTP ngày 25/02/2020.

Nay chúng tôi xin trân trọng thông báo đến Quý Chi cục các nội dung như sau:

1. **Nội dung 1:** Bắt đầu từ tháng 09/2024, chúng tôi sẽ tiến hành thay đổi và đưa ra thị trường thiết kế nhãn mới cho sản phẩm Nước khoáng thiên nhiên La Vie bổ sung ga, quy cách chai thủy tinh 450ml như đính kèm.
2. **Nội dung 2:** “Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Số chứng nhận VN19/00221. Hiệu lực từ ngày 01/10/2019 đến ngày 04/09/2020.”

Nay đổi thành: “Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000): Được đánh giá và tái chứng nhận theo quy định.”

Các thiết kế nhãn trong Bản tự công bố số 03/LA/La Vie/2020 và các Công văn trước đó sẽ không còn hiệu lực và được thay thế bởi thiết kế nhãn trong Công văn này.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đỗ Hữu Hòa



Front



Back



**Đỗ Hữu Hào**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

4,1 mm	<b>NƯỚC KHOÁNG THIÊN NHIÊN</b> <b>LA VIE BỔ SUNG GA.</b> Thành phần: Nước khoáng thiên nhiên, CO <sub>2</sub> thực phẩm. Tổng chất rắn hòa tan: 310-390 mg/l, Hydrocarbonat (HCO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ): 280-330 mg/l, Natri (Na <sup>+</sup> ): 95-130 mg/l, Canxi (Ca <sup>2+</sup> ): 11-17 mg/l, Magnesi (Mg <sup>2+</sup> ): 3-6 mg/l, Kali (K <sup>+</sup> ): 2-3 mg/l, Fluorid (F <sup>-</sup> ): < 0,5 mg/l, Iod (I <sup>-</sup> ): < 0,01 mg/l. <b>Lưu ý:</b> Bảo quản nơi sạch sẽ, khô ráo thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp, mùi mạnh hoặc các loại hoá chất. Sản phẩm được xử lý bằng công nghệ màng lọc. <b>Hướng dẫn sử dụng:</b> Uống trực tiếp. <b>Nắp chai là vật nhỏ, cần thận tránh gây hóc dị vật, đặc biệt ở trẻ nhỏ.</b>	Sản phẩm của Công ty TNHH La Vie. Sản xuất tại Việt Nam, Quốc lộ 1A, P. Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An. Đóng chai tại nguồn: Khánh Hậu, TP. Tân An, T. Long An, Việt Nam. <b>QR số CB:</b> 03/LA/La Vie/2020 <b>NSX, HSD:</b> Được in trên chai. <b>THỂ TÍCH THỰC:</b> <b>450 ml</b> Hotline: 1900 1906 www.laviewater.com	 8 935005 800114 <b>Nestlé Waters</b>	4,0 mm
--------	--	---	---	--------





# PHIẾU BÁO PHÁT

BƯU ĐIỆN VIỆT NAM  
BD 16

VIETNAM POST

Bưu cục: .....

Phiếu báo phát này được chuyển cho Ông/Bà <sup>(1)</sup> .....

Địa chỉ <sup>(1)</sup> QL 1A KP Tương Khánh & Khánh Hội TP Đà  
An Long An

Bưu cục nhận yêu cầu  
(Ký tên, đóng dấu)

22-08-2024

Xin báo Ông/Bà biết <sup>(2)</sup> Công văn số hiệu 864/la Vre ngày 22/8/2024  
gửi tại Bưu cục ngày EF857495226VN

đã được phát cho Ông/Bà <sup>(3)</sup> Chi Cục ATVSTP huyện địa chỉ 06 Ngõ Duyệt  
P1 TP Đà An Long An ngày ....., năm .....

Người nhận  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Điệp

30113



EX850401136VN

08/07/24



Thư Nhật Thông

(4) .....

(1) Ghi họ tên và địa chỉ người nhận phiếu báo phát.

(2) Ghi loại bưu gửi (Bưu phẩm bảo đảm, Bưu kiện, BCUT...)

(3) Ghi họ tên và địa chỉ người nhận bưu gửi.

(4) Trường hợp nhận thay, nêu rõ quan hệ với người nhận ghi trên bưu gửi. Ví dụ: Văn thư cơ quan, Bố, Mẹ, anh chị em ruột...